

Ban thanh toán nợ của Bộ, ngành chủ quản (nếu là doanh nghiệp Trung ương) hoặc Ban thanh toán nợ tỉnh, thành phố (nếu là doanh nghiệp địa phương) báo cáo về Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước để xem xét xử lý về mặt tài chính. Bộ tài Chính, Ngân hàng Nhà nước ban hành các văn bản quy định và hướng dẫn việc xác định, kê khai, xử lý các loại nợ do nguyên nhân khách quan gây ra.

3. Củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo thanh toán nợ ở các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố, trưng tập và bổ sung thêm cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực để thực hiện đầy đủ các quy định của đề án và kế hoạch thanh toán nợ giai đoạn II.

Trong việc chỉ đạo kê khai thanh toán và xử lý nợ phải tập trung có trọng điểm, phân rõ trách nhiệm của từng cấp để vừa phù hợp với tình hình cụ thể từng nơi, vừa bảo đảm thực hiện được yêu cầu của giai đoạn II cả về nội dung và thời gian, không để chậm trễ hoặc kéo dài.

Do tính chất phức tạp của thanh toán nợ giai đoạn II, ngay từ đầu, Ban chỉ đạo thanh toán nợ các cấp, Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố cần phải thực hiện ngay các biện pháp cưỡng chế quyết liệt, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc chấp hành của các doanh nghiệp, kịp thời khen thưởng động viên những doanh nghiệp chấp hành tốt, phê bình, khiển trách và xử lý kỷ luật những đơn vị và cá nhân không chấp hành đầy đủ hoặc chậm trễ.

Từng thời gian (theo quy định) các Bộ, ngành, và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố phải báo cáo kết quả triển khai của ngành và địa phương mình về Ban Thanh toán nợ Trung ương, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng để chỉ đạo.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 256-CT ngày 13-7-1992 về thực hiện chế độ kiến trúc sư trưởng ở thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Xét yêu cầu công tác quản lý xây dựng cơ bản ở thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay cho phép Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh thực hiện qui chế kiến trúc sư trưởng thành phố trực thuộc Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và quy chế hoạt động của kiến trúc sư trưởng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định với sự thỏa thuận của Bộ trưởng Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ của Chính phủ.

Điều 2 .- Kiến trúc sư trưởng thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh do chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và ý kiến thỏa thuận của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Trưởng ban Ban Tổ chức - cán bộ của Chính phủ.

Điều 3 .- Quyết định này thay thế quyết định số 316-CT ngày 4 tháng 11 năm 1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ kiến trúc sư trưởng của thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 4 .- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng

Trưởng ban Ban tổ chức - cán bộ của Chính phủ, các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước và thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

VÔ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 259-CT ngày 13-7-1992 về việc quản lý và sử dụng quỹ sắp xếp lao động và giải quyết việc làm trong ngân sách Nhà nước năm 1992.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình sắp xếp lao động và giải quyết việc làm trong 6 tháng cuối năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phân bổ 830 tỷ đồng quỹ sắp xếp lao động và giải quyết việc làm trong ngân sách Nhà nước năm 1992 cho các mục tiêu sau:

1. Dành 350 tỷ đồng để sắp xếp lại lao động trong khu vực Nhà nước theo các Quyết định số 176-HĐBT, 111-HĐBT, 315-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và giải quyết chính sách cho số người đi hợp tác lao động ở nước ngoài về thôi việc.

Trong đó, riêng vốn để thực hiện Quyết định số 176 là 50 tỷ đồng và đầu tư trợ giúp các trung tâm dạy nghề và dịch vụ việc làm 10 tỷ đồng.

2. Dành 180 tỷ đồng bổ sung thêm cho chương trình định canh, định cư và xây dựng vùng kinh tế mới (trong đó bao gồm cả 18 tỷ đồng đã duyệt cho vùng khu 4 cũ, 25 tỷ đồng cho vùng cao theo Quyết định số 69-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và 15 tỷ đồng cho định canh, định cư do Ban Định canh, định cư Trung ương thuộc Bộ Lâm nghiệp quản lý).

3. Dành 250 tỷ đồng làm vốn cho vay theo các dự án nhỏ, trong đó:

- 100 tỷ đồng cho vay phát triển kinh tế gia đình ở các vùng kinh tế mới (kể cả Khu 4 cũ).

- 150 tỷ đồng cho vay giải quyết việc làm cho lao động ở thành phố, thị xã, khu công nghiệp tập trung, đặc biệt là thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ.

Nguồn vốn cho vay phải theo nguyên tắc bảo toàn vốn, không lấy lãi hoặc lãi nhẹ và phí cho vay.

4. Dự phòng 50 tỷ đồng.

Điều 2.- Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phối hợp thực hiện ngay một số việc sau đây:

1. Ban hành văn bản quy định cơ chế cho vay từ quỹ giải quyết việc làm: đối tượng, điều kiện, mức vay, lãi suất, phí, thời gian hoàn trả...

Việc cho vay phải thực hiện thống nhất qua Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính. Bộ Tài chính chỉ đạo Cục Kho bạc Nhà nước hướng dẫn thủ tục cho vay đơn giản, thuận tiện cho người vay và có trách nhiệm thu hồi đúng hạn, đủ vốn và lãi (nếu có) cho ngân sách Nhà nước.